|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 1** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**  **MÔN VẬT LÍ 8**  *Thời gian: 45 phút* |

**A. Phần trắc nghiệm: 6 điểm.**

**Khoanh vào đáp án đúng.***.*

***1. Khi nào một vật coi là đứng yên so với vật mốc?***

A. Khi vật đó không chuyển động.

B. Khi vật đó không chuyển động theo thời gian.

C. Khi khoảng cách từ vật đó đến vật mốc không đổi.

D. Khi vật đó không đổi vị trí theo thời gian so với vật mốc.

***2. Thế nào là chuyển động không đều?***

A. Là chuyển động có vận tốc thay đổi theo thời gian.

B. Là chuyển động có vận tốc không đổi.

C. Là chuyển động có vận tốc như nhau trên mọi quãng đường.

D. Là chuyển động có vận tốc không thay đổi theo thời gian.

**3. Trường hợp nào dưới đây xuất hiện lực ma sát lăn**

A. Ma sát giữa má phanh và vành bánh xe khi phanh xe.

B. Ma sát giữa các viên bi với trục của bánh xe.

C. Ma sát khi dùng xe kéo một khúc cây mà khúc cây vẫn đứng yên.

D. Ma sát khi đánh diêm.

**4. Một ca nô đang trôi trên dòng sông chảy xiết, câu nào sau đây là Sai?**

A. người lái ca nô đứng yên so với bờ sông B. người lái ca nô chuyển động so dòng nước. C.người lái ca nô đứng yên so với ca nô. D.người lái ca nô đứng yên so với dòng nước

**5. Quĩ đạo chuyển động của một vật là :**A. đường mà vật vạch ra trong quá trình chuyển động. B. là đường thẳng

C. là đường cong D. là đường tròn

**6. Chuyển động nào sau đây là chuyển động đều ?**

A Chuyển động của điểm trên cánh quạt đang quay ổn định. C.Xe lửa đang vào nhà ga

B. Quãng đường vật đi được tăng theo thời gian D. Chiếc xe đang chạy xuống dốc

**7. Phát biểu nào sau đây là SAI ?**

A. Một vật được xem là chuyển động khi vị trí của nó thay đổi theo thời gian so với vật khác được chọn làm mốc

B. Người ta thường hay chọn vật mốc là Trái Đất hay những vật gắn liền với Trái Đất.

C. Chuyển động cơ học là sự thay đổi khoảng cách của một vật so với một vật khác

D. Một vật, có thể chuyển động so với vật này nhưng lại đứng yên so với vật khác.

**8. Phát biểu nào sau đây là đúng ?**

A. Chỉ những vật gắn liền với Trái Đất mới được chọn làm vật mốc

B. Chỉ những vật chuyển động so với Trái Đất mới được chọn làm vật mốc

C. Chỉ những vật bên ngoài Trái Đất mới được chọn làm vật mốc

D. Có thể chọn bất kì vật nào làm vật mốc

**9. Phát biểu nào sau đây là SAI ?**

A. Tốc độ cho biết sự nhanh, chậm của chuyển động

B. Tốc độ được xác định bằng quãng đường đi được trong thời gian vật chuyển động

C. Đơn vị thường dùng của vận tốc là m/s và km/h

D. Tốc kế là dụng cụ đo độ dài quãng đường

**10. Chuyển động không đều là:**

A. chuyển động với vận tốc không đổi

B. chuyển động với độ lớn vận tốc không đổi

C. chuyển động với vận tốc thay đổi

D. chuyển động với độ lớn vận tốc thay đổi theo thời gian

**11. Phát biểu nào sau đây là đúng ?**

A. Cùng một quãng đường, vật nào đi với thời gian nhiều hơn thì có vận tốc lớn hơn

B. Cùng một thời gian, vật nào đi được quãng đường ngắn hơn thì có vận tốc lớn hơn

C. Cùng một thời gian, vật nào đi được quãng đường dài hơn thì có vận tốc lớn hơn

D. Vật nào chuyển động được lâu hơn thì có vận tốc lớn hơn

**12. 0000Chuyển động của đầu van xe đạp so với vật mốc là mặt đường khi xe chuyển động thẳng trên đường là:**

A. Chuyển động thẳng. B. Chuyển động tròn.

C. Chuyển động cong. D. Chuyển động phức tạp, là sự kết hợp giữa chuyển động thẳng với chuyển động tròn.

**B. Phần tự luận (4 điểm)**

**Câu 1 (2điểm):**

a/ Một vật đang chuyển động chịu tác dụng của hai lực cân bằng thì vật đó sẽ chuyển động như thế nào?

b/ Biểu diễn lực kéo 150 000 N theo phương nằm ngang, chiều từ trái sang phải (Tỉ xích 1cm ứng với 50 000N)

**Câu 2 (2,điểm)**

a. Một người đi xe đạp lên một cái dốc dài 200m với vận tốc 7,2km/h rồi nghỉ 15 phút sau đó đi tiếp đoạn đường xuống dốc dài 450 trong thời gian 5 phút. Tính vận tốc trung bình của người đó trên cả quãng đường ra km/h và m/s.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

1. Trắc nghiệm (6điểm).

1-D;2-A;3-B; 4-B; 5-A; 6-A; 7-C; 8-D; 9-D; 10-D; 11--C; 12D.

*Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm*

1. Tự luận (4 điểm).

a.Câu 1: Thì vật đó tiếp tục chuyển động thẳng đều

b.HS vẽ đúng cho 1đ.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung | Thang điểm |
| 2) | a. Đổi 15 phút = 900s; 5 phut =300s; 7,2km/h =2m/s  Thời gian lên dốc là: t1=S1/V1=200/2=100s  Vận tốc trung bình của xe trên cả quãng đường là:  Vtb=(S1+S2)/(t1+t2+t3)=(200+450)/(100+300+900)=0,5m/s=1,8km/h | 1.0  1,0 |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 2** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**  **MÔN VẬT LÍ 8**  *Thời gian: 45 phút* |

**I. Trắc nghiệm**: (3 điểm)

*Khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.*

**Câu 1**. Có một ô tô chạy trên đường, câu mô tả nào sau đây là đúng?

A. Ô tô đang chuyển động.

B. Ô tô đang chuyển động so với hàng cây bên đường.

C. Ô tô đang đứng yên.

D. Ô tô chuyển động so với người lái xe.

**Câu 2**. Độ dài quãng đường (s) đi được trong thời gian (t) và vận tốc của chuyển động (v) liên hệ với nhau bằng hệ thức:

A. s = v.t B. v = t/s C. v = s.t D. t = s.v

**Câu 3**. Một ô tô chuyển động với vận tốc 35km/h trong thời gian 2h. Vậy đoạn đường ô tô đi được sẽ là:

A. 37km B. 70km C. 15,5km D. 33km

**Câu 4.** Một người đi quãng đường s1 hết t1 giây, đi quãng đường tiếp theo s2 hết t2 giây. Trong các công thức dùng để tính vận tốc trung bình của người này trên cả hai quãng đường s1 và s2 công thức nào đúng?

 

 D. Cả 3 công thức trên là không đúng.

**Câu 5**. Hành khách ngồi trên xe ô tô đang chuyển động bỗng thấy mình bị nghiêng người sang trái, chứng tỏ xe:

A. Đột ngột rẽ sang trái B. Đột ngột giảm vận tốc.

C. Đột ngột tăng vận tốc. D. Đột ngột rẽ sang phải.

**Câu 6.** Cách làm nào sau đây giảm được lực ma sát?

A. Tăng độ nhám của mặt tiếp xúc. C. Tăng lực ép lên mặt tiếp xúc.

B. Tăng độ nhẵn giữa các mặt tiếp xúc. D. Tăng diện tích bề mặt tiếp xúc.

**Câu 7.** Trong các đơn vị sau đây, đơn vị nào là đơn vị của vận tốc?

A. km.h B. m.s C. km/h D. s/m

**Câu 8.** Chuyển động cơ học là :

A.Sự thay đổi vị trí theo thời gian.

B.Sự thay đổi khoảng cách của một vật so với vật mốc.

C.Sự thay đổi vị trí của một vật so với vật mốc theo thời gian.

D.Sự không thay đổi vị trí của vật so với vật mốc theo thời gian

**II. Tự luận** (6 điểm)

**Câu 7** (1 điểm): Thế nào là hai lực cân bằng?

**Câu 8** (2 điểm): Biểu diễn véc tơ lưc sau.

Lực kéo một vật sang phải, theo phương ngang, có cường độ 2000N (biết tỉ xích 1cm ứng với 500N).

**Câu 9** (2,5 điểm):

Một người đi xe đạp xuống một cái dốc dài 150m hết 30s. Khi hết dốc xe lăn tiếp một quãng đường nằm ngang dài 90m trong 15s. Tính vận tốc trung bình trên quãng đường dốc, trên quãng đường năm ngang và trên cả hai quãng đường.

**Câu 10** (0,5 điểm):

Một xe máy đi từ Cư Jút đến Buôn Ma Thuột với vận tốc trung bình 50km/h. Biết nửa quãng đường đầu đi với vận tốc 65km/h. Tính vận tốc của xe ở nửa quãng đường còn lại.

**ĐÁP ÁN**

**I. Trắc nghiệm** (4 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng 0.5 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đáp án | B | A | B | C | D | A | C | C |

**II. Tự luận** (6 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| 7 | Hai lực cân bằng là hai lực cùng đặt trên một vật, có cường độ bằng nhau, phương nằm trên cùng một đường thẳng, chiều ngược nhau | 1 |
| 8 | F  1cm  500N  F=2000N  A | 2 |
| 9 | Tóm tắt  s1= 150m  t1= 30s  s2= 90m  t2=15s  Tính: v1=?m/s; v2=?m/s; vtb=?m/s  Bài giải  Vận tốc trung bình của xe trên quãng đường dốc là  v1= = = 5(m/s)  Vận tốc trung bình của xe trên quãng đường nằm ngang là  v2=  == 6 (m/s)  Vận tốc trung bình của ngư xe đạp trên cả hai quãng đường là  vtb = =5.3(m/s)  Đáp số: 5m/s; 6m/s; 5.3m/s | 0,5  0,5  0,5  1 |
| 10 | **Vận tốc của xe ở nửa quãng đường còn lại:**          Đáp số: 40,6km/h | 0,25  0,25 |

*Chú ý:* Học sinh làm theo cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 3** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**  **MÔN VẬT LÍ 8**  *Thời gian: 45 phút* |

**I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)***:* *Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng.*

**Câu 1 (0,5 điểm):** Đơn vị của vận tốc là :

A. km.h B. m/s C. m.s D. s/m

**Câu 2 (0,5 điểm):** Một người đi xe đạp trong 2 giờ với vận tốc trung bình là 12 km/h. Quãng đường người đó đi được là :

A. 2 km. B. 6 km C. 12 km D. 24 km.

**Câu 3 (0,5 điểm):** Đơn vị của áp suất là:

A. Niutơn(N) B. mét trên giây(m/s) C.Niutơn trên mét vuông (N/m2) D. kilôgam (kg)

**Câu 4 (0,5 điểm):** Lên càng cao áp suất khí quyển càng:

A. Tăng B. Giảm C. Không thay đổi D. Có thể tăng hoặc giảm.

**II. TỰ LUẬN: (8 điểm)**

**Câu 1 :** **(2 điểm)** Búp bê đang đứng trên xe lăn, đột ngột đẩy xe lăn về phía trước. Hỏi búp bê sẽ ngã về phía nào? Tại sao?

**Câu 2 :** **(3 điểm)** Một người đi bộ đều trên quãng đường đầu dài 3km với vận tốc 2 m/s. Ở quãng đường sau dài 1,95km người đó đi hết 0,5 giờ. Tính vận tốc trung bình của người đó trên cả hai quãng đường.

**Câu 3:** **(3điểm)** Một tàu ngầm đang chuyển động dưới đáy biển. Áp kế đặt ngoài vỏ tàu chỉ áp suất 2.020.000 (N/m2) một lúc sau áp kế chỉ 860.000 N/m2.

* 1. Tàu đã nổi lên hay đã lặn xuống? Vì sao?
  2. Tính độ sâu của tàu ở hai trường hợp trên. Biết trọng lượng riêng của nước biển là 10300N/m3

**----------------HẾT--------------**

**HƯỚNG DẪN CHẤM, ĐÁP ÁN BIỂU ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Phần trắc nghiệm** | | | |
| Câu 1,2,3,4 | Tương ứng B, D, C, B | | 2 điểm |
| **Phần tự luận** | | | |
| Câu 5 | - Búp bê sẽ ngã về phía sau.  - Vì khi đẩy xe, chân búp bê chuyển động cùng với xe, nhưng do quán tính nên phần đầu của búp bê chưa kịp chuyển động, vì vậy búp bê ngã về phía sau | | 1 điểm  1 điểm |
| Câu 6 | Tóm tắt:  S1= 3km S2 = 1,95 km v1 = 2 m/s = 7,2 km/h  t2 = 0,5h Tính vtb= ? Giải  Thời gian người đó đi quãng đường đầu là  t1 = s1 / v1 = 3 / 7,2 = 0,42 (h)  Vận tốc trung bình của người đó trên cả 2 quãng đường | | 0,5 điểm  1 điểm  1,5 điểm |
| Câu 7 | a.Tàu nổi lên vì áp suất lúc sau nhỏ hơn áp suất lúc đầu  b.Tóm tắt:  P1=2020000 N/m2 P2 = 860000 N/m2 d = 10300 N/m3  h1= ? h2 = ?  Giải:  Áp dung công thức:  h1= P1 : d = 2020000 : 10300 = 196,11m  h2 = P2 : d = 860000 : 10300 = 83,49 m | | 1 điểm  1 điểm  1 điểm |